

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc tiến hành Điều tra biến động dân số
và kế hoạch hoá gia đình thời điểm 01/4/2018**

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỐNG KÊ

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 97/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 54/2010/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Quyết định số 65/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Điểm a Khoản 1 Điều 3 Quyết định số 54/2010/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 43/2016/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1793/QĐ-BKHĐT ngày 12 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ủy quyền cho Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê ký Quyết định tiến hành điều tra thống kê được phân công trong Chương trình điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 476/QĐ-TCTK ngày 23 tháng 5 năm 2017 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về việc ban hành Kế hoạch điều tra thống kê năm 2018 của Tổng cục Thống kê;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thống kê Dân số và Lao động,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiến hành Điều tra biến động dân số và kế hoạch hoá gia đình thời điểm 01/4/2018 tại 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo Phương án điều tra ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Giao Vụ Thống kê Dân số và Lao động chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan của Tổng cục Thống kê và Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện điều tra đúng Phương án quy định.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Thống kê Dân số và Lao động, Vụ trưởng Vụ Phương pháp chế độ Thống kê và Công nghệ thông tin, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch tài chính, Chánh Văn phòng Tổng cục, Giám đốc Trung tâm Tin học Thống kê khu vực I, Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để báo cáo);
- Lãnh đạo Tổng cục Thống kê;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để phối hợp chi đạo);
- Lưu: VT, Vụ DSLĐ.

TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Bích Lâm

PHƯƠNG ÁN
ĐIỀU TRA BIẾN ĐỘNG DÂN SỐ
VÀ KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH THỜI ĐIỂM 01/4/2018
(Ban hành kèm theo Quyết định số **76** /QĐ-TCTK ngày **02** tháng **3** năm 2018
của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê)

1. Mục đích, yêu cầu điều tra

1.1. Mục đích điều tra

Điều tra biến động dân số và kế hoạch hóa gia đình thời điểm 01/4/2018 (viết gọn là Điều tra BĐDS 2018) được thực hiện nhằm các mục đích chính sau:

- Thu thập thông tin đại diện cho toàn quốc, 6 vùng kinh tế và 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (viết gọn là tỉnh) bao gồm khu vực thành thị và nông thôn về: số dân, tình hình biến động dân số (gồm cả di cư của người Việt Nam ra nước ngoài) và mức độ sử dụng các biện pháp tránh thai, tình hình phá thai;

- Làm cơ sở để tổng hợp, biên soạn một số chỉ tiêu thống kê quốc gia về dân số và kế hoạch hóa gia đình phục vụ các cấp, các ngành đánh giá tình hình, lập kế hoạch trong lĩnh vực dân số và kế hoạch hóa gia đình;

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về dân số và kế hoạch hóa gia đình, đáp ứng yêu cầu trong nước và so sánh quốc tế.

1.2. Yêu cầu điều tra

Điều tra BĐDS 2018 phải đạt được mục đích và nội dung điều tra đã quy định tại Phương án này.

2. Đối tượng, đơn vị và phạm vi điều tra

2.1. Đối tượng và đơn vị điều tra

Đối tượng điều tra là nhân khẩu thực tế thường trú (viết gọn là NKTTTT) của hộ dân cư (viết gọn là hộ), bao gồm cả những người thuộc lực lượng vũ trang là NKTTTT của hộ. Đối tượng điều tra không bao gồm những người thuộc lực lượng vũ trang sống trong các khu doanh trại.

Đơn vị điều tra là các hộ. Hộ bao gồm một người ăn riêng, ở riêng hoặc một nhóm người ăn chung và ở chung; họ có thể có hoặc không có quan hệ ruột thịt, hôn nhân, nuôi dưỡng; có hoặc không có quỹ thu - chi chung.

2.2. Phạm vi điều tra

Điều tra BĐDS 2018 là cuộc điều tra chọn mẫu, được tiến hành tại 63 tỉnh.

3. Thời điểm và thời gian điều tra

Thời điểm điều tra là 0 giờ ngày 01 tháng 4 năm 2018.

Thời gian điều tra thu thập thông tin tại địa bàn khoảng 20 ngày, bắt đầu từ ngày 01 tháng 5 năm 2018.

4. Nội dung điều tra

Ngoài thông tin định danh, nội dung điều tra bao gồm 4 phần sau:

Phần 1: Thông tin về các thành viên trong hộ

Đối với toàn bộ thành viên trong hộ: họ và tên của từng NKTTTT trong hộ; mối quan hệ với chủ hộ; giới tính; tuổi tròn theo dương lịch; dân tộc; đạo/tôn giáo; tình trạng đăng ký khai sinh của trẻ em dưới 5 tuổi.

Đối với thành viên trong hộ từ 1 tuổi trở lên: nơi thực tế thường trú cách đây 1 năm, lý do chính chuyển đến hộ.

Đối với thành viên trong hộ từ 5 tuổi trở lên: tình trạng đi học hiện nay; trình độ giáo dục và nghề/kỹ năng nghề; tình trạng biết chữ.

Đối với thành viên trong hộ từ 15 tuổi trở lên: tình trạng hôn nhân hiện tại.

Phần 2: Thông tin về lịch sử sinh, kế hoạch hoá gia đình và sức khoẻ sinh sản của thành viên trong hộ là phụ nữ từ 15 - 49 tuổi

Các thông tin về số con đã sinh, số con hiện còn sống, số con đã chết và thông tin về lần sinh gần nhất; tình hình sử dụng các biện pháp tránh thai, phá thai; tình hình tai biến sau khi hút thai hay nạo, phá thai.

Phần 3: Thông tin về thành viên của hộ đã chết

Thông tin về thành viên của hộ đã chết trong khoảng thời gian từ ngày 01 Tết Âm lịch Đinh Dậu năm 2017 (tức ngày 28 tháng 1 năm 2017 dương lịch) đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2018 gồm: số người chết; giới tính; tuổi của người chết; nguyên nhân chết và nơi chết; tình hình tử vong sản phụ.

Phần 4: Thông tin về thành viên hộ di cư ra nước ngoài

Thông tin về thành viên hộ di cư ra nước ngoài gồm: họ và tên, mối quan hệ với chủ hộ, giới tính, tuổi tròn theo dương lịch, tên nước cư trú, mục đích chính khi sang nước ngoài cư trú, thời gian cư trú liên tục ở nước ngoài.

5. Phiếu điều tra và danh mục sử dụng trong điều tra

5.1. Phiếu điều tra

Nội dung Điều tra BĐDS 2018 được thiết kế trên một phiếu điều tra, gồm hai phiên bản là phiếu điện tử và phiếu giấy:

(1) Phiếu điều tra điện tử được cài đặt trong máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh của điều tra viên (viết gọn là ĐTV) để ĐTV sử dụng trong quá trình thu thập thông tin tại địa bàn, gọi là phiếu điều tra CAPI;

(2) Phiếu điều tra giấy chỉ được sử dụng dự phòng tại các các hộ không thể sử dụng CAPI. Thông tin thu được từ các hộ đã được điều tra bằng phiếu giấy sẽ được nhập vào phần mềm giám sát trực tuyến để đồng bộ dữ liệu với các hộ đã được điều tra CAPI.

5.2. Danh mục sử dụng trong điều tra

Điều tra BDDS 2018 sử dụng các danh mục sau:

- Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ và những thay đổi đã được Tổng cục Thống kê cập nhật đến thời điểm điều tra;

- Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 01/2017/QĐ-TTg ngày 17 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ;

- Danh mục các thành phần dân tộc Việt Nam ban hành theo Quyết định số 121-TCTK/PPCĐ ngày 02 tháng 3 năm 1979 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê (Cuộc điều tra này sử dụng danh mục đã được rút gọn);

- Danh mục tôn giáo Việt Nam (dùng trong Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009);

- Danh mục nước và vùng lãnh thổ quy định trong sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ trong cuộc Điều tra lao động việc làm năm 2018;

- Bảng chuyển đổi năm âm lịch sang năm dương lịch;

- Bảng chuyển đổi trình độ văn hoá phổ thông.

6. Loại điều tra, phương pháp thu thập thông tin

6.1. Loại điều tra

Điều tra BDDS 2018 là điều tra chọn mẫu, quy mô mẫu được phân bổ bảo đảm mức độ đại diện cho cấp tỉnh và phân tổ theo thành thị, nông thôn. Mẫu Điều tra BDDS 2018 gồm 305.600 hộ tại 7.640 địa bàn điều tra (viết gọn là ĐBĐT). Mẫu điều tra được thiết kế phân tầng hai giai đoạn:

Giai đoạn 1 (chọn địa bàn): những địa bàn đã được điều tra trong Điều tra BDDS 2017 được chọn để điều tra lặp lại trong Điều tra BDDS 2018.

Giai đoạn 2 (chọn hộ): tại mỗi ĐBĐT mẫu được chọn ở Giai đoạn 1, Cục Thống kê tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương (viết gọn là CTK cấp tỉnh) rà soát, cập nhật danh sách toàn bộ các hộ trong địa bàn đã chọn và thực hiện chọn 40 hộ tại mỗi ĐBĐT theo phương pháp chọn mẫu hệ thống dựa trên phần mềm do Tổng cục Thống kê cung cấp cho CTK cấp tỉnh.

6.2. Phương pháp thu thập thông tin

Điều tra BDDS 2018 thực hiện thu thập thông tin theo phương pháp phỏng vấn trực tiếp: ĐTV đến từng hộ để hỏi và nhập đầy đủ các câu trả lời của chủ hộ hoặc của thành viên hộ vào phiếu điều tra CAPI.

Chủ hộ (hoặc người am hiểu về các thành viên trong hộ) là người cung cấp thông tin về NKTTTT và các trường hợp chết của hộ. Đối với những thông tin về thành viên hộ mà chủ hộ không nắm chắc, ĐTV phỏng vấn trực tiếp các NKTTTT của hộ. Đối với các câu hỏi về lịch sử sinh, kế hoạch hóa gia đình và sức khoẻ sinh sản, ĐTV phỏng vấn trực tiếp thành viên của hộ là phụ nữ từ 15 - 49 tuổi.

Phiếu điều tra giấy chỉ sử dụng dự phòng tại các hộ không thể sử dụng CAPI. Thông tin hoàn thành từ các hộ sử dụng phiếu giấy sẽ được ĐTV chuyển cho Chi cục Thống kê cấp huyện (viết gọn là CCTK cấp huyện) hoặc CTK cấp tỉnh để nhập vào phần mềm giám sát trực tuyến và đồng bộ dữ liệu với các hộ, địa bàn đã được điều tra CAPI.

Dữ liệu CAPI được kiểm tra, duyệt và nghiệm thu bởi các cấp giám sát, bao gồm: giám sát viên (viết gọn là GSV) cấp địa bàn, GSV cấp tỉnh và GSV cấp Trung ương.

7. Phương pháp xử lý thông tin và hệ biểu đầu ra của cuộc điều tra

7.1. Phương pháp xử lý thông tin

Dữ liệu điều tra bằng CAPI được ĐTV đồng bộ hàng ngày về hệ thống máy chủ thông qua đường truyền dữ liệu trực tuyến. Tại đây, GSV các cấp thực hiện việc kiểm tra số liệu và nghiệm thu số liệu trực tuyến theo quy trình: GSV các cấp được phân quyền chịu trách nhiệm đối với các ĐBĐT được giao phụ trách; khi số liệu đã được GSV cấp nào nghiệm thu thì toàn bộ dữ liệu sẽ được khóa tại cấp GSV đó và sẵn sàng cho các bước xử lý dữ liệu tiếp theo.

Cơ sở dữ liệu được xuất và lưu trữ dưới dạng: Excel, SPSS và STATA để chuyển giao cho đơn vị chủ trì cuộc điều tra lưu và sử dụng.

7.2. Biểu đầu ra của cuộc điều tra

Vụ Thống kê Dân số và Lao động (viết gọn là Vụ DSLĐ) thiết kế hệ biểu đầu ra và quy định tổng hợp số liệu. Trung tâm tin học Thống kê khu vực I (viết gọn là COSIS I) viết chương trình tổng hợp các kết quả điều tra theo hệ biểu đầu ra do Vụ DSLĐ đã thiết kế.

8. Kế hoạch thực hiện

Điều tra BDDS 2018 được thực hiện theo kế hoạch như sau:

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị phụ trách
1	Biên soạn các tài liệu nghiệp vụ điều tra: - Quyết định và Phương án điều tra - Phiếu, sổ tay và các tài liệu nghiệp vụ điều tra	Tháng 01 - 02/2018	Vụ DSLĐ
2	Thiết kế mẫu và chọn ĐBĐT	Tháng 01 - 02/2018	Vụ DSLĐ
3	Xây dựng thuật toán, biên soạn các biểu đầu ra	Tháng 01 - 02/2018	Vụ DSLĐ

4	Xây dựng các chương trình/phần mềm: Lập bảng kê; Phiếu điều tra điện tử trên CAPI; Phần mềm quản lý của GSV các cấp; Xây dựng sổ tay hướng dẫn sử dụng các chương trình phần mềm; Xây dựng phần mềm xử lý số liệu và biểu đầu ra	Tháng 01 - 03/2018	COSIS I và Vụ DSLĐ (phối hợp)
5	Rà soát ĐBĐT	Nửa đầu Tháng 4/2018	CTK cấp tỉnh
6	Cập nhật bảng kê và chọn hộ điều tra	Tháng 4/2018	CTK cấp tỉnh
7	Tổ chức Hội nghị tập huấn cấp Trung ương cho giảng viên chủ chốt cấp tỉnh và GSV cấp Trung ương (thời gian: 02 ngày)	Tháng 4/2018	Vụ DSLĐ, Văn phòng Tổng cục
8	Tổ chức biên soạn, xuất bản, in, phát hành phiếu, sổ tay nghiệp vụ điều tra phục vụ lớp tập huấn do Cục Thống kê cấp tỉnh tổ chức và bước điều tra thực địa	Tháng 4/2018	Nhà Xuất bản Thống kê
9	Tuyển chọn ĐTV, người lập/hiệu chỉnh bảng kê	Tháng 4/2018	CTK cấp tỉnh
10	Tổ chức Hội nghị tập huấn nghiệp vụ cho ĐTV, GSV cấp tỉnh và công tác chuẩn bị cho điều tra tại địa bàn, thời gian mỗi lớp: 02 ngày	Nửa cuối Tháng 4/2018	CTK cấp tỉnh
11	Gửi báo cáo kết quả rà soát ĐBĐT	Chậm nhất 15/4/2018	CTK cấp tỉnh
12	Gửi báo cáo kết quả rà soát, cập nhật bảng kê và chọn hộ	Chậm nhất 26/4/2018	CTK cấp tỉnh
13	Điều tra tại địa bàn (bao gồm việc nhập tin phiếu giấy vào CAPI) và giám sát điều tra	01 - 20/5/2018	ĐTV, CTK và TCTK
14	Kiểm tra, nghiệm thu, duyệt phiếu điều tra	01 - 20/5/2018	GSV các cấp
15	Xử lý, tổng hợp số liệu điều tra và gửi kết quả điều tra cho Vụ DSLĐ	Chậm nhất 30/7/2018	COSIS I
16	Kiểm tra, hoàn thiện và gửi kết quả tổng hợp cho CTK cấp tỉnh	Tháng 8/2018	Vụ DSLĐ
17	Biên soạn, in, xuất bản và phát hành báo cáo kết quả điều tra (tiếng Việt - tiếng Anh)	Tháng 10/2018	Nhà Xuất bản Thống kê

9. Tổ chức thực hiện

9.1. Công tác chuẩn bị

a) Rà soát địa bàn, cập nhật bảng kê và chọn hộ điều tra

Công tác rà soát địa bàn, cập nhật bảng kê và chọn hộ điều tra được thực hiện vào nửa đầu tháng 4 năm 2018. Trong đó, thực hiện cập nhật bảng kê từng địa bàn, cần đặc biệt chú ý những ngôi nhà mới xây có người ở, những ngôi nhà trước đây không có người ở nhưng hiện đã có người đến cư trú, những ngôi nhà hiện không có người ở hoặc đã bị phá hủy, những khu vực trước đây là vùng đất trống, đồi trọc, ruộng nương, rừng... thuộc phạm vi ranh giới địa bàn điều tra. Trên cơ sở đó, tiến hành cập nhật đầy đủ số nhà, số hộ, số người vào bảng kê của địa bàn cho phù hợp với thực tế.

b) Tuyển chọn người cập nhật bảng kê, điều tra viên và giám sát viên

- Tuyển chọn người cập nhật bảng kê: mỗi địa bàn tuyển chọn 01 người thực hiện nhiệm vụ cập nhật bảng kê. Người cập nhật bảng kê nên là người am hiểu địa bàn.

- Tuyển chọn ĐTV: mỗi ĐTV phụ trách 02 đến 03 địa bàn, ĐTV phải tốt nghiệp phổ thông trung học trở lên, có và sử dụng thành thạo máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh hệ điều hành Android, có kết nối internet để thực hiện điều tra thu thập thông tin bằng chương trình CAPI. Tiêu chuẩn cụ thể đối với ĐTV được trình bày trong Phụ lục 1.

- Tuyển chọn GSV các cấp:

+ GSV cấp địa bàn (còn gọi là tổ trưởng): gồm các cán bộ cấp xã, lãnh đạo, công chức CCTK cấp huyện. Mỗi GSV cấp địa bàn phụ trách 02 đến 03 ĐTV;

+ GSV cấp tỉnh: gồm lãnh đạo, công chức của CTK cấp tỉnh;

+ GSV cấp Trung ương: gồm lãnh đạo, công chức Vụ DSLĐ.

c) Tập huấn nghiệp vụ điều tra

Tập huấn nghiệp vụ điều tra sẽ được thực hiện ở 02 cấp:

- *Cấp Trung ương (tập huấn giảng viên chủ chốt cấp tỉnh và các GSV):* Tổng cục Thống kê tổ chức các Hội nghị tập huấn nghiệp vụ cho Lãnh đạo CTK cấp tỉnh và giảng viên chủ chốt cấp tỉnh. Thời gian hội nghị tập huấn là 02 ngày vào nửa đầu tháng 4 năm 2018;

- *Cấp tỉnh:* Cục Thống kê cấp tỉnh trực tiếp tổ chức Hội nghị tập huấn nghiệp vụ điều tra cho ĐTV và các GSV. Thời gian của mỗi hội nghị là 02 ngày trong nửa cuối tháng 4 năm 2018.

d) Tài liệu điều tra

Tài liệu điều tra bao gồm phiếu điều tra (bản giấy) dành cho các lớp tập huấn và phiếu điều tra dự phòng trong trường hợp điều tra thực địa không sử dụng CAPI; Sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ điều tra cho ĐTV và GSV; Sổ tay hướng dẫn sử dụng CAPI và Sổ tay hướng dẫn sử dụng phần mềm giám sát cho GSV các cấp.

đ) Phát triển chương trình phần mềm

Chương trình phần mềm được sử dụng trong điều tra bao gồm: chương trình điều tra trên máy tính bảng và điện thoại thông minh, chương trình kiểm tra và duyệt phiếu dành cho GSV các cấp.

9.2. Công tác điều tra thực địa

CTK cấp tỉnh chỉ đạo CCTK cấp huyện tổ chức thực hiện điều tra tại địa bàn, bảo đảm việc thu thập thông tin được thực hiện tại hộ điều tra, đúng yêu cầu chất lượng và thời hạn quy định.

9.3. Công tác kiểm tra, giám sát

Công tác kiểm tra, giám sát được quy định chi tiết trong “Tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ điều tra”.

Hoạt động kiểm tra, giám sát tập trung vào quá trình điều tra tại địa bàn, kiểm tra và duyệt phiếu trên phần mềm giám sát. Quy trình kiểm tra, giám sát được thực hiện như sau:

- *Đối với GSV cấp địa bàn:* GSV cấp địa bàn là những người được phân công giám sát, kiểm tra và duyệt số liệu của ĐTV. Nhiệm vụ của GSV cấp địa bàn:

+ Kiểm tra tiến độ thực hiện điều tra hàng ngày của ĐTV;

+ Kiểm tra chất lượng thông tin trên phiếu điều tra khi có chênh lệch thông tin giữa bảng kê và phiếu điều tra;

+ Duyệt toàn bộ các phiếu điều tra tại các địa bàn được phân công giám sát có sự chênh lệch giữa thông tin bảng kê và phiếu điều tra;

+ Thông báo cho ĐTV những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý hoặc những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh lại; trả lời những câu hỏi của ĐTV liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng máy tính;

+ Trao đổi với GSV cấp tỉnh về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh hoặc những vấn đề kỹ thuật sử dụng máy tính cho quá trình điều tra.

- *Đối với GSV cấp tỉnh:* GSV cấp tỉnh là những người được phân công giám sát, kiểm tra và duyệt số liệu của các GSV cấp địa bàn. Nhiệm vụ của GSV cấp tỉnh:

+ Kiểm tra tiến độ thực hiện điều tra hàng ngày của ĐTV thông qua các phiếu điều tra đã được GSV cấp địa bàn duyệt;

+ Kiểm tra chất lượng thông tin trên phiếu điều tra và duyệt toàn bộ phiếu điều tra được phân công giám sát;

+ Thông báo cho GSV cấp địa bàn những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý hoặc những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh lại. Trả lời những câu hỏi của GSV cấp địa bàn được phân công liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng máy tính;

+ Trao đổi với GSV cấp Trung ương về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh hoặc những vấn đề kỹ thuật sử dụng máy tính cho quá trình điều tra.

- *Đối với GSV cấp Trung ương:* GSV cấp Trung ương là những người được phân công giám sát, kiểm tra và duyệt số liệu của các GSV cấp tỉnh. Nhiệm vụ của GSV cấp Trung ương:

+ Kiểm tra tiến độ thực hiện điều tra hàng ngày của ĐTV thông qua các phiếu điều tra đã được GSV cấp tỉnh duyệt;

+ Kiểm tra chất lượng thông tin trên phiếu điều tra và duyệt toàn bộ phiếu điều tra được phân công giám sát;

+ Thông báo cho GSV cấp tỉnh những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý hoặc những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh lại. Trả lời những câu hỏi của GSV cấp tỉnh được phân công liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng máy tính.

10. Tổ chức thực hiện

Ngoài các nhiệm vụ đã được phân công tại các mục trong Phương án này, các đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện những nội dung sau đây:

a) *Vụ Thống kê Dân số và Lao động*: chịu trách nhiệm chỉ đạo thực hiện toàn bộ cuộc điều tra, bao gồm: xây dựng phương án; thiết kế mẫu (cập nhật danh mục hành chính, thiết kế dàn mẫu cho toàn quốc, tỉnh, thành thị/nông thôn, phân bố mẫu, chọn địa bàn điều tra, kiểm tra kết quả cập nhật bảng kê và chọn hộ); thiết kế phiếu điều tra và biên soạn sổ tay, các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ điều tra; lập kế hoạch in và phân phối số lượng phiếu, sổ tay điều tra; tổ chức tập huấn cấp Trung ương; tổ chức công tác kiểm tra, giám sát điều tra; xây dựng quy trình hiệu đính, kiểm tra phiếu, nghiệm thu số liệu điều tra, xử lý và tổng hợp số liệu (xây dựng hệ biểu tổng hợp, sửa lỗi logic phiếu, xác minh phiếu, hiệu chỉnh sau xác minh, tính quyền số suy rộng, kiểm tra hệ biểu tổng hợp, trung cầu ý kiến CTK cấp tỉnh về kết quả điều tra); phân tích và công bố kết quả điều tra.

b) *Vụ Phương pháp chế độ Thống kê và Công nghệ thông tin*: chủ trì, phối hợp với Vụ DSLĐ và các Trung tâm tin học xây dựng kế hoạch xử lý thông tin của cuộc điều tra; phối hợp với Vụ DSLĐ tập huấn và giám sát quá trình điều tra tại các địa phương.

c) *Vụ Kế hoạch tài chính*: chủ trì và phối hợp với Vụ DSLĐ dự trù kinh phí, giao dự toán, hướng dẫn thực hiện dự toán, quyết toán cho các đơn vị thực hiện điều tra.

d) *Trung tâm Tin học Thống kê khu vực I*: chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng phần mềm CAPI; phần mềm giám sát trực tuyến; phần mềm tổng hợp và xử lý kết quả Điều tra BDDS 2018 và các sổ tay hướng dẫn phần mềm CAPI, phần mềm giám sát trực tuyến; hỗ trợ kỹ thuật trong quá trình điều tra.

đ) *Văn phòng Tổng cục Thống kê*: phối hợp với Vụ DSLĐ tổ chức Hội nghị tập huấn nghiệp vụ điều tra cấp Trung ương.

e) *Nhà Xuất bản Thống kê*: tổ chức xuất bản, in ấn, phân phối phiếu, sổ tay và các tài liệu điều tra đến các đơn vị có liên quan bảo đảm chất lượng và tiến độ in ấn theo quy định.

g) *Vụ Pháp chế và Thanh tra Thống kê*: độc lập tiến hành kiểm tra, thanh tra cuộc điều tra trên phạm vi cả nước, đồng thời hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm tra để CTK cấp tỉnh tổ chức kiểm tra thực hiện phương án điều tra.

h) *CTK cấp tỉnh*: tổ chức, chỉ đạo toàn diện cuộc điều tra tại địa phương mình theo đúng phương án điều tra tại các ĐBĐT đã được chọn từ bước rà soát địa bàn, cập nhật bảng kê, chọn hộ điều tra; tuyển chọn, tập huấn cho ĐTV và

GSV; điều tra thực địa; giám sát, kiểm tra việc tập huấn và thu thập thông tin tại địa bàn; kiểm tra, nghiệm thu, duyệt phiếu của tỉnh theo quy định.

Cục trưởng CTK cấp tỉnh chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về chất lượng thông tin điều tra và quản lý, sử dụng kinh phí điều tra theo đúng quy định.

CTK cấp tỉnh tự trang bị văn phòng phẩm cần thiết cho ĐTV và GSV tại địa phương.

Trong thời gian điều tra, CTK cấp tỉnh phân công người đã được tập huấn nghiệp vụ trực tiếp đến từng ĐBĐT để kiểm tra, giám sát điều tra. CTK cấp tỉnh chịu trách nhiệm đánh giá, nghiệm thu toàn bộ phiếu điều tra điện tử. Tất cả các ĐBĐT phải được giám sát và phản ánh kết quả trong phiếu giám sát của GSV.

CTK cấp tỉnh xây dựng kế hoạch tổ chức chỉ đạo chặt chẽ; thường xuyên, tranh thủ sự chỉ đạo và tạo điều kiện của Ủy ban nhân dân các cấp, đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của cuộc điều tra, quyền và nghĩa vụ của đối tượng điều tra tại các ĐBĐT.

i) CCTK cấp huyện: có nhiệm vụ hướng dẫn ĐTV thực hiện điều tra, tham gia giám sát điều tra theo phân công của CTK cấp tỉnh, tham gia kiểm tra, nghiệm thu và duyệt phiếu điều tra điện tử.

11. Kinh phí điều tra

Kinh phí thực hiện Điều tra BDDS 2018 từ nguồn ngân sách Nhà nước. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra quốc gia và các văn bản hiện hành của Bộ Tài chính và Tổng cục Thống kê.

Vụ trưởng Vụ Thống kê Dân số và Lao động, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch tài chính, Chánh Văn phòng Tổng cục Thống kê, Cục trưởng Cục Thống kê cấp tỉnh có trách nhiệm quản lý và sử dụng kinh phí theo quy định của Bộ Tài chính và Tổng cục Thống kê một cách hiệu quả, bảo đảm điều kiện để thực hiện tốt cuộc điều tra theo Phương án này./.

**TỔNG CỤC TRƯỞNG**
Nguyễn Bích Lâm

Phụ lục 1: Yêu cầu đối với điều tra viên

1. ĐTV là những người được Cục Thống kê cấp tỉnh tuyển chọn, tập huấn và thực hiện điều tra thu thập thông tin tại địa bàn, có vai trò quan trọng quyết định đến chất lượng thông tin thu thập và sự thành công của cuộc điều tra. ĐTV được tuyển chọn dựa trên các tiêu chí sau:

+ Người sinh sống tại ĐBĐT hoặc người đã tham gia các cuộc điều tra thống kê gần đây, khuyến khích chọn ĐTV là nữ;

+ ĐTV phải tốt nghiệp phổ thông trung học trở lên (những nơi khó khăn, có thể tuyển chọn người có trình độ trung học cơ sở). ĐTV phải là người có tinh thần trách nhiệm và được tập huấn nghiệp vụ điều tra;

+ ĐTV phải có máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh và có thể sử dụng thành thạo các thiết bị này. Máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh có hệ điều hành Android để thực hiện điều tra thu thập thông tin bằng chương trình CAPI. Yêu cầu tối thiểu là:

- Màn hình 5 inch;
- Độ phân giải HD;
- Ram 2GB;
- Có kết nối 3G, 4G;
- Hệ điều hành Android phiên bản từ 5.0 đến 7.0;
- Có chức năng định vị GPRS, bộ nhớ trống 1 GB.

+ Trường hợp đặc thù phải tuyển chọn ĐTV từ nơi khác, CTK cấp tỉnh thuê người sở tại thông thạo địa bàn để dẫn đường giúp ĐTV tiếp cận hộ điều tra. Tại các địa bàn vùng cao, vùng sâu, vùng xa có người dân tộc không nói được tiếng phổ thông, CTK cấp tỉnh được phép thuê người dẫn đường kiêm phiên dịch.

2. ĐTV có những nhiệm vụ cụ thể sau:

Trong giai đoạn chuẩn bị

a. *Tham dự tập huấn nghiệp vụ điều tra:* Tham dự đầy đủ, nghiêm túc các buổi tập huấn nghiệp vụ điều tra, tham gia đầy đủ và tích cực trong các buổi đi thực tập tại địa bàn. ĐTV cần chú ý nghe giảng, nghiên cứu kỹ tài liệu, liên hệ với tình hình thực tế của địa phương để nắm vững phạm vi trách nhiệm của mình, cụ thể hoá các vấn đề nghiệp vụ và phương pháp điều tra, ghi và bảo quản phiếu;

b. *Nhận đầy đủ các tài liệu, phương tiện điều tra:* phiếu điều tra và các sổ tay hướng dẫn điều tra, bảng kê số nhà, số hộ và số người (kèm danh sách các hộ mẫu được chọn điều tra)...;

c. *Chuẩn bị ĐBĐT:* Nhận bàn giao ĐBĐT từ GSV cấp địa bàn trên bảng kê và trên thực địa. Rà soát bảng kê, kiểm tra, đối chiếu toàn bộ các ngôi nhà (kể cả có người ở và không có người ở) có trong địa bàn và bảng kê số nhà, số hộ, số người. Phát hiện những ngôi nhà có người ở, những hộ và những NKTTTT trong phạm vi địa bàn mình phụ trách bị bỏ sót hoặc mới chuyển đến để bỏ

sung, hiệu chỉnh hoặc lập mới bảng kê. Kiểm tra những hộ đã được giao điều tra xem hiện tại có còn hiện diện tại địa bàn hay không;

d. Thăm và hẹn ngày làm việc cụ thể với từng hộ: ĐTV xây dựng lịch làm việc cụ thể cho ngày điều tra đầu tiên và những ngày tiếp theo nhằm tránh phải trở lại hộ nhiều lần. Phát hiện những hộ có thể đi vắng trong suốt thời gian điều tra để có kế hoạch điều tra phù hợp.

Trong giai đoạn điều tra

a. Tuyên truyền, giới thiệu mục đích, ý nghĩa của cuộc Điều tra BDDS 2018 trong nhân dân và khi tiếp xúc với hộ;

*b. Thực hiện đúng phương pháp thu thập thông tin là **phỏng vấn trực tiếp**.* Việc phỏng vấn, nhập thông tin vào phiếu điện tử phải tuân thủ đúng những quy định về nghiệp vụ và quy trình phỏng vấn, bảo đảm không điều tra trùng hoặc bỏ sót đối tượng điều tra, cũng như không ghi thừa hay bỏ sót một mục nào trên phiếu;

c. Phỏng vấn đầy đủ 40 hộ đã được giao thuộc địa bàn mình phụ trách;

d. Điều tra theo đúng tiến độ quy định: Thực hiện điều tra theo đúng tiến độ quy định. ĐTV thực hiện điều tra, phỏng vấn nhập thông tin vào phiếu đúng quy trình. Đội ngũ GSV giúp ĐTV khắc phục hết các sai sót xảy ra, nhất là các lỗi hệ thống trong phỏng vấn và ghi phiếu. ĐTV cần tuyệt đối tránh tư tưởng chủ quan, lướt nhanh, làm ẩu dẫn đến kết quả kém chính xác. *Thực hiện đồng bộ dữ liệu, gửi kết quả điều tra phiếu điện tử lên máy chủ theo đúng quy định.*

đ. Cuối mỗi ngày điều tra: Kiểm tra lại các phiếu đã nhập thông tin, phát hiện các sai sót để sửa chữa kịp thời, nếu cần thiết phải quay lại hộ để xác minh và sửa chữa. Việc sửa chữa những sai sót phải theo đúng quy định;

e. Phục tùng sự chỉ đạo của GSV các cấp: Trong thời gian thực thi nhiệm vụ của mình, ĐTV phải chấp hành nghiêm chỉnh sự điều hành của GSV các cấp. Có tinh thần tương trợ, giúp đỡ các ĐTV khác về nghiệp vụ cũng như về công việc;

g. Không được tiết lộ các thông tin ghi trên phiếu cho người thứ ba.

Khi kết thúc điều tra

Rà soát trên bảng kê (kèm danh sách các hộ mẫu được chọn điều tra) xem có còn hộ nào, người nào thuộc DTĐT của những hộ mẫu đã được giao mà chưa được điều tra ghi phiếu. Nếu có, phải tiến hành điều tra bổ sung.